

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2023/HSST

Ngày : 31/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lê và ông Nguyễn Thế Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/HSST ngày 01/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 15/8/2023, đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Thị Thanh T (tên gọi khác: Y), sinh năm 1983, tại tỉnh An Giang. Nơi thường trú: hương lộ H, khóm LH, phường LC, thị xã TC, tỉnh An Giang, nơi ở hiện tại: N, xã BK, thành phố TH, tỉnh Phú Yên. Giới tính: Nữ. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 11/12. Cha Nguyễn Văn T, sinh năm: 1951, mẹ Ngô Cẩm V, sinh năm 1955. Anh, chị, em: có 01 em. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường LC, thị xã TC, tỉnh An Giang từ ngày 27/6/2023 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Tuấn H, sinh năm 1999; Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố LT2, phường C, thành phố TH, tỉnh Phú Yên.

2. Ông Nguyễn Khắc Đ, sinh năm: 1999. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn TH, xã AH, huyện TA, tỉnh Phú Yên.

3. Ông Nguyễn Phí Thúc P, sinh năm: 2000. Vắng mặt.

Địa chỉ: L, khu phố B, phường H, thành phố TH, tỉnh Phú Yên.

4. Bà Trần Thị Tố T1, sinh năm: 2002. Có mặt.

Địa chỉ: A, xã PTT, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 31/7/2019, tại quán cà phê G trên đường N, phường N, thành phố TH, tỉnh Phú Yên. Trần Tuấn H, Nguyễn Phú Thúc P và Nguyễn Khắc Đ bàn bạc thống nhất lấy điện thoại di động của H cầm cố lấy tiền mua ma túy “khay” cùng nhau sử dụng. Sau đó, H, T, Đ đến gặp M ở phường PĐ, thành phố TH cầm cố điện thoại của H lấy 5.000.000 đồng để mua ma túy. H gọi điện cho Nguyễn Văn S nhờ mua giúp 5.000.000 đồng ma túy “khay” (Ketamine). Sự đồng ý và giao ma túy cho H tại khu vực quán Sand Bay trên đường Độc Lập, phường C, thành phố TH. H tiếp tục gọi điện cho Nguyễn Thị Thanh T nhờ mua tiếp 05 viên thuốc lắc (ma túy, loại MDMA), T đồng ý. Do không biết nơi mua thuốc nên T nói Trần Thị Tố T1 hỏi mua giúp, T1 đồng ý. Lúc này, H gọi điện rủ T và T1 sau khi mua ma túy thì đến quán karaoke N ở thôn ĐB, xã HA, huyện PH để cùng sử dụng ma túy, T và T1 đồng ý. T và T1 đến khu vực gần quán cà phê Tik Tok trên đường B, phường B, thành phố TH gặp người phụ nữ tên Y (không rõ lai lịch) mua 05 viên thuốc lắc với giá 2.000.000 đồng rồi mang đến quán karaoke N, vào phòng 222. Lúc này có Phan Thị Kim L, Huỳnh Thị M Hiền, Nguyễn Phú Thúc P, Nguyễn Khắc Đ, Đào Bá H. Tại đây, T bỏ 05 viên thuốc lắc, H bỏ gói ma túy khay (Ketamine) lên bàn cùng sử dụng. Khoảng 15 phút sau, Trần Thị Gia L, Trần Kim L, Huỳnh Minh H, tới nên H chở T đi mua thêm 02 viên thuốc lắc về để tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 01 giờ ngày 01/8/2019, Công an huyện PH kiểm tra phát hiện nhóm H đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 01 bì ni lon chứa 1,629 gam ma túy, loại Ketamine (kí hiệu A1), 01 đĩa sứ bên trong có 0,015 gam ma túy, loại Ketamine (kí hiệu A2).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH khởi tố bị can đối với Trần Tuấn H, Nguyễn Khắc Đ, Nguyễn Phú Thúc P, Nguyễn Văn S, Trần Thị Tố T1, Nguyễn Thị Thanh T về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Sau đó, T bỏ trốn và bị truy nã, đến ngày 26/6/2023 thì ra đầu thú.

Tại bản kết luận giám định số 144/GĐ-PC09 ngày 02/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Tinh thể màu trắng trong bì ni lon (kí hiệu A1) là ma túy, có khối lượng 1,629 gam, loại Ketamine; tinh thể màu trắng trong bì ni lon trong suốt (kí hiệu A2) là ma túy, có khối lượng 0,015 gam, loại Ketamine. Tổng cộng 1.644gam ma túy, loại Ketamine.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện ra đầu thú.

Vật chứng vụ án: Đã được xử lý theo Bản án số 08/2021/HSST ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện PH.

Cáo trạng số 19/CT-VKSPH ngày 24/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên toà:

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH đã truy tố và không bị oan sai.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Bị cáo thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng và không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Khai nhận hành vi phạm tội và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên HĐXX không xem xét.

Đối với sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án. HĐXX căn cứ vào các Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS) xét xử vắng mặt những người này.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng vụ án, kết luận giám định về ma túy nên đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 31/7/2019, Nguyễn Thị Thanh T có hành vi giúp sức mua 05 viên thuốc lắc cho Trần Tuấn H, Nguyễn Khắc Đ và Nguyễn Phú Thúc P tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Karaoke N thuộc thôn ĐP, xã HA, huyện PH thì bị Công an huyện PH bắt quả tang cùng với tang vật thu giữ là 1,644 gam ma túy, loại Ketamine. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều

255 của BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng do muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng cho cá nhân nên cố ý thực hiện. Do vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T đã bỏ trốn, gây khó khăn cho Cơ quan điều tra, Công an huyện PH ra quyết định truy nã đối với bị cáo. Ngày 26/6/2023, bị cáo ra đầu thú. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có cha, mẹ già, hiện một mình bị cáo nuôi con nhỏ 10 tháng tuổi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án, vai trò không đáng kể nên HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 54 BLHS xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Đối với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[5] Vật chứng: Đã được giải quyết bằng Bản án số 08/2021/HSST ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện PH nên không xem xét.

[6] Đối với hành vi phạm tội của Trần Tuấn H, Nguyễn Khắc Đ, Nguyễn Phú Thúc P, Trần Thị Tố T1 đã bị kết án tại Bản án số 08/2021/HSST ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện PH.

[7] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí Tòa án; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Thanh T** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thanh T 03 (ba) năm tù**, thời hạn tù kể từ ngày chấp hành án.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện PH;
- Chi cục THADS huyện PH;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu AV, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Trần Minh Nhật

